

ỦY BAN NHÂN DÂN
thành phố Hải Phòng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc G.50

Số: 816-QĐ/UB

Hải Phòng, ngày 03 tháng 8 năm 1991

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành bản Quy định về việc tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý HTX nông, nghiệp và đưa nhanh tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thực hiện nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 33 của Ban Thường vụ Thành ủy về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp.

Để cụ thể hóa kết luận số 480 của Ban Thường vụ Thành ủy ngày 5/11/1990 về một số giải pháp đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp trong thời gian tới.

Căn cứ tình hình diễn biến thực tiễn trong 2 năm thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 33 của Ban Thường vụ Thành ủy;

Xét đề nghị của ông Giám đốc Sở Nông Lâm nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: - Ban hành kèm theo quyết định này Bản Quy định "về việc tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý hợp tác xã nông nghiệp và đưa nhanh tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp".

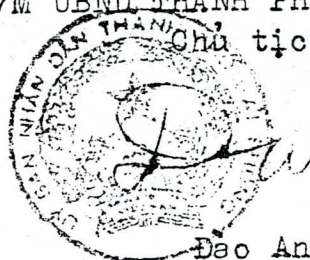
Điều 2: - Bản Quy định này được thực hiện từ ngày ký, những qui định trước đây trái với qui định này đều bãi bỏ.

Điều 3: - Các đồng chí Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân thành phố, thủ trưởng các ngành, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện, quận, thị xã, thị trấn, xã, phường, Chủ nhiệm các Hợp tác xã nông nghiệp chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.//

Nơi nhận:

- TT.TU
- Đ/c Chủ tịch UBND
- Các đ/c PCT/UBND
- Như điều 3 (để T.H)
- CV: NN, Lưu VP.

T/M UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Chủ tịch



Đào An

ỦY BAN NHÂN DÂN
Thành phố Hải Phòng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc G.50

Hải Phòng, ngày 03 tháng 8 năm 1991

Q U I Đ Ị N H

V/v tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý HTX
nông nghiệp và đưa nhanh tiến bộ kỹ thuật
vào sản xuất nông nghiệp.

(Ban hành kèm theo quyết định số 816-QĐ/UB
ngày 03/8/1991 của UBND thành phố Hải Phòng)

Thi hành Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 06 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp và triển khai kết luận số 480-KL/TU ngày 05 tháng 11 năm 1990 của Ban Thường vụ Thành ủy về một số giải pháp đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp thời gian tới, Ủy ban Nhân dân thành phố ban hành Bản qui định "Về việc tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý HTX nông nghiệp và đưa nhanh tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp".

PHẦN THỨ NHẤT

Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý HTX
nông nghiệp làm cho quan hệ sản xuất
phù hợp hơn với tính chất và trình
độ của lực lượng sản xuất

I- VỀ QUYỀN SỞ HỮU VÀ SỬ DỤNG TÀI LIỆU SẢN XUẤT

1- Quyền sử dụng ruộng đất:

Đất đai (bao gồm đất nông nghiệp, đồi rừng, mặt nước) là tài sản của Nhà nước giao cho các hộ nông dân sử dụng vào mục đích sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp (có qui định cụ thể về mục đích sử dụng từng loại đất khi chính quyền tiến hành giao đất cho các hộ sản xuất).

Ủy ban Nhân dân huyện, quận, thị xã, Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn căn cứ vào đề nghị của HTX để xét cấp giấy chứng nhận giao quyền sử dụng ruộng canh tác hàng năm cho hộ xa viên ổn định trong 15 năm (từ 1991 đến 2005). Những nơi đã công bố giao ruộng ổn định cho nông dân rồi, thì tính thời gian từ khi bắt đầu công bố; đất mặt nước, hoang hóa, bãi bồi có thể giao dài hơn, khoảng 20-30 năm, đất đồi rừng, đất trồng cây lâu năm giao theo một vài chu kỳ sản xuất, có thể tới 50 năm.

Diện tích đất canh tác hàng năm giành cho phát triển kinh tế gia đình (5% diện tích canh tác hay 10% diện tích đất nông nghiệp) được tính như diện tích giao vòng 1:

Trước khi cấp giấy chứng nhận giao quyền sử dụng ruộng đất lâu dài cho các hộ nông dân cần làm đầy đủ thủ tục địa chính (theo hướng dẫn của Ban Quản lý đất đai thành phố) và phổ biến chủ trương ngay thông suốt tới các hộ xã viên.

Sau khi xem xét đủ điều kiện, Ủy ban Nhân dân huyện, quận, thị xã duyệt, y cho phép UBND xã, phường cùng với HTX cấp giấy giao quyền sử dụng ruộng đất cho các hộ nông dân nhận khoán. Sở Nông lâm nghiệp và Ban quản lý đất đai thành phố kết hợp nghiên cứu, ban hành mẫu thống nhất giấy chứng nhận giao quyền sử dụng ruộng đất cho hộ nông dân.

Trong thời gian được giao quyền sử dụng ruộng đất, các hộ nông dân có những quyền sau:

- Chuyển đổi ruộng đất để liên vùng, liên khoản, thuận lợi cho việc sản xuất và quản lý giữa các hộ nông dân.

- Chuyển nhượng quyền sử dụng ruộng đất cho người khác một phần hay toàn bộ số ruộng được giao một vụ, một năm hay toàn bộ thời gian con, được quyền sử dụng, để đi làm việc khác phù hợp và có hiệu quả kinh tế hơn. Khác với chuyển nhượng quyền sở hữu, người được chuyển nhượng quyền sử dụng ruộng đất, phải sử dụng ruộng đất đúng mục đích như qui định khi Ủy ban Nhân dân xã, phường cấp giấy chứng nhận giao quyền sử dụng ruộng đất cho các hộ nông dân. Giao và chuyển nhượng quyền sử dụng ruộng đất (công cấy tạo lam tăng độ phì đất đai, hoa màu, cây cối, tôm cá đang sản xuất trên đồng ruộng) do 2 bên thỏa thuận.

- Thừa kế quyền sử dụng ruộng đất đối với con, cháu hoặc người thân theo di chúc (có văn bản) của người chủ đang sử dụng ruộng đất.

Khi chuyển đổi, chuyển nhượng và thừa kế quyền sử dụng ruộng đất, chủ hộ phải khai báo với HTX (nếu là xã viên) và UBND xã, phường biết để theo dõi, vào sổ đăng ký quyền sử dụng đất đai.

Các đối tượng được giao quyền sử dụng ruộng đất có nghĩa vụ đóng thuế, nộp sản phẩm đầy đủ theo qui định của Nhà nước và HTX. Nếu ai không thực hiện nghĩa vụ đầy đủ chính quyền có thể thu hồi ruộng đất để giao cho người khác.

Khi giao quyền sử dụng ruộng đất lâu dài cho các hộ, HTX và UBND xã, phường cần tổ chức, hướng dẫn tạo điều kiện để dần dần phân công lại lao động trong nông thôn theo tinh thần Nghị quyết 10 "Ai giỏi nghề gì làm nghề đó" và khắc phục tình trạng phân chia ruộng đất quá manh mún.

- Giao ruộng đất canh tác cho các hộ xã viên tính bình quân nhân khẩu ở một thời điểm nhất định.

Nơi nào có bình quân ruộng đất trên 1 sào đều tiến hành giao theo đơn giá 2 vòng, nhằm khuyến khích tích tụ ruộng đất vào tay người làm ruộng giỏi, những người làm ruộng kém khuyến khích chuyển nhượng ruộng đất, trước hết là ruộng vòng 2, cho người khác để đi làm việc khác phù hợp hơn.

+ Vòng 1: - Mỗi khẩu bình quân 1 sào để bảo đảm nhu cầu cơ bản về lương thực (trong đó có cả ruộng 5% hay 10% cho phát triển kinh tế gia đình).

+ Vòng 2: - Diện tích còn lại, sau khi đã trừ đi diện tích vòng 1 của mỗi hộ, giao với đơn giá cao hơn vòng 1 mức cao hơn bao nhiêu do xã viên bàn bạc, đại hội xã viên quyết định, nhưng tổng mức nộp của cả 2 vòng phải bảo đảm đủ nộp thuế nông nghiệp cho Nhà nước, thủy lợi phí (phần tạo nguồn), quỹ HTX (bao gồm cả công quản lý cấp bộ quỹ phát triển sản xuất và công ích). Phí dịch vụ như thủy nông, bảo vệ thực vật, làm đất bằng máy, mua phân bón ... sẽ hạch toán riêng, các hộ xã viên thanh toán dịch vụ phí theo đơn giá hợp đồng với HTX hoặc tổ, đội, tư nhân dịch vụ.

+ Trước khi công bố ổn định ruộng đất 15 năm, các HTX cần tiến hành họp bàn với xã viên để điều chỉnh đối ruộng, cho liên vùng, liên khoảnh (mỗi hộ chỉ nên tối đa có 3-4 khoảnh khác nhau, miễn là có chân mạ, chân rau màu, và đất cấy lúa) HTX cần định mức sản lượng cho sát với loại hạng ruộng đất để hạn chế người muốn nhận ruộng tốt và khuyến khích người nhận ruộng xấu, ruộng xa, không nên chia ruộng theo kiểu ai cung có gần, xa, tốt, xấu.

- Định mức năng suất cây trồng trên từng loại hạng ruộng làm cơ sở cho việc tính đơn giá thu của HTX đối với các hộ, nếu điều kiện sản xuất thay đổi, cần phải thay đổi năng suất (thay đổi đơn giá thu sản phẩm) thì 5 năm mới được thay đổi một lần.

- Đối tượng được chia ruộng tính đến mốc thời gian nhất định:

+ Tất cả các nhân khẩu nông nghiệp có đăng ký hộ khẩu địa phương.

+ Cán bộ, công nhân viên và con của họ trước đây ra đi từ đâu, nay trở về để nhập hộ khẩu tại địa phương, để nghỉ chế độ 1 lần hoặc về mất sức, nay hết thời gian hưởng chế độ mất sức và con giáo viên cư trú ở địa phương - đã đến tuổi 16, không có việc làm, nếu muốn tham gia sản xuất nông nghiệp đều được giao ruộng để sản xuất nông nghiệp, nhưng phải đóng góp một phần để cùng được sử dụng các cơ sở vật chất do HTX đã xây dựng nên. Mức độ đóng góp bao nhiêu do Đại hội xã viên quyết định.

+ Những người trong HTX đi làm nghĩa vụ quân sự đang tại ngũ cũng được chia ruộng như một khẩu nông nghiệp; những người trong lực lượng vũ trang chuyên nghiệp và bộ đội chuyên nghiệp không được giao ruộng khoán.

2- Các tư liệu sản xuất khác:

Chuyển quyền sở hữu và sử dụng các tư liệu sản xuất, cho các nhóm hộ, hộ xã viên hay tư nhân, nhằm mục đích: tất cả các tư liệu sản xuất đều có người làm chủ cụ thể, phù hợp với ý nguyện của nông dân để nâng cao tinh thần trách nhiệm quản lý và sử dụng tư liệu sản xuất có hiệu quả kinh tế cao.

Tùy theo loại tư liệu sản xuất và khả năng chấp nhận của nông dân mà tiến hành bán, khoán hay đấu thầu các tư liệu sản xuất. Những tư liệu sản xuất nếu chuyển quyền sở hữu cho tư nhân có khả năng dẫn đến độc quyền như trạm bơm điện, cống đập, kênh mương, thì nên giao khoán hoặc cho đấu thầu, HTX có cơ chế quản lý để chống độc quyền trong quá trình dịch vụ của tư nhân nhận thầu của hợp tác xã.

II- ĐỐI MỐI PHÒNG THỨC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CỦA HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP

A- Chức năng nhiệm vụ hợp tác xã nông nghiệp:

1- Xây dựng qui hoạch, kế hoạch sản xuất kinh doanh, bảo vệ sản xuất, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật hướng dẫn kiểm tra và tạo điều kiện để xã viên thực hiện theo kế hoạch đã vạch ra, nhất là cơ cấu trồng trọt theo phân vùng sản xuất, gắn hoạt động kinh tế hộ với kế hoạch phát triển kinh tế sản xuất hàng hóa của địa phương.

2- Tổ chức dịch vụ các khâu trước, trong và sau sản xuất như thủy nông, giống cây, con, bảo vệ thực vật, cung ứng vật tư, chế biến nông sản, tìm thị trường, tiêu thụ sản phẩm, tìm và mở mang ngành nghề cho xã viên.

3- Tổ chức, hướng dẫn giúp đỡ nông dân kiến thức sản xuất kinh doanh, kỹ năng lao động, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Cung cấp thông tin kinh tế, kỹ thuật, thị trường, giá cả ... cho xã viên.

4- Quản lý bảo toàn, tiến tới sử dụng có sinh lời, vốn quỹ do xã viên đóng góp; xây dựng thêm và duy tu các cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ sản xuất.

5- Góp phần cùng với chính quyền địa phương, chăm lo đời sống và phúc lợi xã hội cho xã viên. Quan tâm giúp đỡ các đối tượng thuộc diện chính sách xã hội.

6- Hợp tác xã bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các hộ xã viên nhận khoán đồng thời yêu cầu các hộ xã viên thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế, nộp sản phẩm, phí dịch vụ đối với Nhà nước và hợp tác xã theo pháp luật và các qui định của thành phố.

B- Về bộ máy và tổ chức Ban quản lý hợp tác xã:

Với chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương thức hoạt động của HTX như trên, Ban quản lý HTX cần tổ chức gọn nhẹ hơn nữa, khoảng 4-6 người: 1 chủ nhiệm, 1 phó Chủ nhiệm, 1 thủ kho kiêm thủ quỹ, 1 đến 3 kế toán ghi chép và thanh toán với các hộ xã viên. 1 kiểm soát.

- Ban quản lý hợp tác xã có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của HTX đã nêu trên và được hưởng chế độ thù lao theo kết quả hoàn thành nhiệm vụ đã đề ra. Trước mắt tập trung thành lập hoặc củng cố cho được các tổ chức dịch vụ; thủy nông, bảo vệ thực vật, giống lúa, xây dựng cơ chế quản lý đối với các tổ chức dịch vụ này theo phương thức hợp đồng; khoán vốn, cho thuê và đầu thầu các cơ sở vật chất của HTX, xây dựng các đơn giá dịch vụ.

- Các tổ chức dịch vụ cho xã viên do Ban quản lý HTX tổ chức thành lập và sau một thời gian có điều kiện sẽ tự trang trải, hợp tác xã không phải bao cấp nữa.

- Trong thôn xóm, thành lập các trưởng thôn, trưởng xóm (nếu là thôn quá to) làm nhiệm vụ quản lý hành chính kinh tế xã hội đối với các thành phần kinh tế trong phạm vi thôn, xóm. Sau khi các tổ chức dịch vụ được hình thành và hoạt động mạnh mẽ, giải quyết được các yêu cầu về sản xuất cho xã viên thì đội sản xuất không nhất thiết phải tồn tại, lúc đó trưởng thôn hoặc trưởng xóm có thể kiêm luôn nhiệm vụ của đội trưởng sản xuất.

III- VỀ PHÂN PHỐI SẢN PHẨM

Để đảm bảo hai hòa 3 lợi ích, cần xây dựng tỷ lệ quỹ cho HTX thích đáng, để HTX có điều kiện đưa nhanh tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, phát huy tác dụng, chức năng hướng dẫn của hợp tác xã, phục vụ được những đòi hỏi về sản xuất của xã viên.

Phân sản phẩm các hộ xã viên nộp quỹ cho HTX để mở rộng phát triển sản xuất, chủ yếu để đầu tư đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và 1 phần cho phúc lợi xã hội. Cần bàn bạc với xã viên để 6-7% sản lượng khoán cho quỹ này và sử dụng 60-70% quỹ này vào việc đầu tư, đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, còn lại dùng vào việc phúc lợi công cộng cho xã viên.

Với mức quỹ HTX như vậy không thể xây dựng các công trình sản xuất lớn và các công trình phúc lợi công cộng như trường học, trạm xá ... khi cần xây dựng những công trình này cần huy động vốn của mọi người trong địa phương đóng góp, do Ủy ban Nhân dân xã tổ chức huy động.

Tập trung thu nợ khế đọng trong xã viên để HTX có thêm vốn hoạt động. Chính quyền cơ sở cần có biện pháp hành chính cần thiết đối với những hộ có khả năng trả nợ nhưng cố tình dây dưa, HTX phải làm rõ chủ nợ và nguồn nợ: loại có khả năng trả ngay, loại phải trả dần, loại thực sự khó khăn không có khả năng trả được. Những việc này phải đưa ra bàn bạc công khai và quyết định. Việc thu hồi nợ không nhất thiết chỉ thu thóc, mà có thể thu bằng tiền, bằng các sản phẩm khác tính theo giá trị qui đổi hoặc thu bằng công lao động. Phải có biện pháp tích cực, hữu hiệu để sau vài ba năm giải quyết xong nợ cũ tồn đọng.

PHẦN THỨ HAI

Tập trung đưa nhanh tiến bộ kỹ thuật
vào sản xuất nông nghiệp

Sản xuất nông nghiệp đòi hỏi nhiều biện pháp đồng bộ song trước mắt tập trung đầu tư chỉ đạo thật tốt 3 khâu: giống, thủy nông và bảo vệ cây trồng, vật nuôi. Đồng thời thường xuyên quan tâm giải quyết bao trùm suốt thời kỳ phát triển kinh tế hộ là chuyển giao kỹ thuật tiến bộ tới người lao động.

I- ĐƯA NHANH GIỐNG TỐT VÀO SẢN XUẤT

1- Giống lúa:

Mục tiêu phấn đấu: giữa thập kỷ 90 cấp II hóa giống lúa toàn thành.

- Ngành nông nghiệp tranh thủ các Viện khoa học nông nghiệp của Trung ương, thu lượm các thông tin tiến bộ về giống lúa, tập trung nghiên cứu tìm được bộ giống lúa có năng suất cao phù hợp với từng vùng đất và xây dựng được cơ cấu giống lúa hợp lý có hiệu quả cao cho mỗi vùng.

- Tổ chức hệ thống dịch vụ giống cây trồng, đáp ứng đòi hỏi giống tốt cho hộ nông dân.

a- Cấp thành phố: - Công ty giống có nhiệm vụ sản xuất giống nguyên chủng và giống cấp I, chủ yếu là giống nguyên chủng.

Củng cố, sắp xếp lại tổ chức, xây dựng cơ sở vật chất cần thiết để nhanh chóng nâng cao phẩm chất giống, lấy lại tín nhiệm đối với nông dân.

b- Cấp huyện: - Mỗi huyện chọn 3-4 HTX có kinh nghiệm thâm canh cây trồng và năng lực quản lý khá, đại diện cho 3-4 vùng sản xuất của huyện làm nhiệm vụ nhân giống cấp I (cây từ giống nguyên chủng). Mỗi HTX sản xuất giống phải đảm nhiệm cung cấp giống cấp I cho 6-8 HTX trong vùng. Đó cũng là nơi làm thử nghiệm, thuận hóa các giống mới trên đồng đất địa phương, đồng thời là điểm trình diễn kỹ thuật về giống.

Mỗi điểm làm giống của huyện có một kỹ sư chịu trách nhiệm chỉ đạo kỹ thuật.

c- Ở hợp tác xã: - Mỗi HTX giành 4-5% diện tích ở những nơi đất tốt, tưới tiêu nước chủ động, giao cho 6-7% số hộ có kinh nghiệm sản xuất, có cơ sở vật chất cần thiết để chuyên sản xuất giống, đối chợ các hộ xã viên xung quanh. HTX cần trích quỹ phát triển sản xuất để khuyến khích người sản xuất giống chuyên trong những vụ đầu và đưa cán bộ kỹ thuật trồng trọt theo dõi, giúp đỡ tập huấn kỹ thuật cho các hộ chuyên sản xuất và thực nghiệm các giống mới.

Sở Nông lâm nghiệp có trách nhiệm xây dựng những qui chế cụ thể nhằm quản lý chặt chẽ đưa công tác giống vào nề nếp.

2- Về giống gia súc:

Ở Ủy ban Nhân dân xã, phường tổ chức Ban chăn nuôi-thú y xã, phường có nhiệm vụ quản lý, giám định con đực giống nhân trực tiếp. Nghiêm cấm những con đực giống không đủ tiêu chuẩn làm giống di phối thuê trong thôn xóm; Ban chăn nuôi-thú y hướng cho những gia đình chăn nuôi giỏi có kinh nghiệm nuôi nái vào việc nuôi nái sản xuất giống tốt bán cho các hộ nông dân; Ban chăn nuôi-thú y chủ động dịch vụ phối tinh nhân tạo cho các hộ nuôi nái.

Mỗi huyện tổ chức 1 vùng giống lợn dựa vào cơ sở một số hợp tác xã có truyền thống nuôi lợn giống tốt (qui mô 100-150 con nái đặc cấp, cấp I) để sản xuất lợn hậu bị cải cung cấp cho yêu cầu phát triển chăn nuôi của các HTX trong huyện.

II- CÔNG TÁC THỦY LỢI

Nước là biện pháp hàng đầu cho sản xuất và đời sống; đặc biệt là sản xuất nông nghiệp, nếu không điều hòa tốt nguồn nước ngọt sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất cây trồng và con nuôi.

Trong các năm tới với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, cùng chịu trách nhiệm, phải thực hiện được các biện pháp sau:

1- Trong thật kỳ 90 công tác đê, kè, cống phải tập trung tu bổ bảo đảm chống bão cấp gió 12 trong điều kiện thủy triều thấp, nâng cấp đê bảo đảm chống lũ tương đương lũ lịch sử (1971 tại Chanh Chừ) bảo vệ và khai thác tốt các công dưới đê; nghiên cứu tạo thêm nguồn nước ngọt để cải thiện chất lượng nước đủ tiêu dùng rửa mặn trên toàn bộ diện tích, cải tạo đồng ruộng, không để úng gây hại mùa màng (kể cả mưa lũ kéo dài).

Ngành thủy lợi phải có đề án cụ thể để thực hiện mục tiêu trên trong 10-15 năm tới.

2- Công tác thủy nông nội đồng phải được UBND huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn chăm lo thương xuyên và tập trung vào các việc duy tu, quản lý, khai thác có hiệu quả các công trình hiện có, xây dựng công trình mới, tu sửa công trình cũ, hong, bảo đảm đủ nguồn nước ngọt cho sản xuất và đời sống của địa phương.

Thực sự đổi mới hệ thống quản lý thủy nông của cấp huyện và thành phố trở thành một hệ thống quản lý đồng bộ, thống nhất được đầu tư cao từ thành phố đến từng HTX. Xây dựng bằng được mạng lưới dịch vụ thủy nông của các HTX nông nghiệp; có cơ chế, chính sách phù hợp với cơ chế khoán 10 và hoạt động theo phương thức hạch toán độc lập, tiến tới tự trang trải.

3- Về phân cấp, phân giao: đảm bảo các công trình thủy nông đều có chủ quản lý sử dụng cụ thể và có hiệu quả sao, theo hướng: nhưng công trình thủy nông chỉ liên quan đến 1 HTX thì giao cho HTX quản lý và sử dụng; liên quan đến nhiều xã, thì huyện quản lý, liên quan đến nhiều huyện thì thành phố quản lý.

Mỗi hợp tác xã tổ chức các đội, tổ thủy nông hướng chung là HTX ký hợp đồng khoán gọn hoặc cho thuê thầu các công trình thủy nông: trạm bơm điện, bơm dầu, đường điện, mương cống... cho các tổ chức dịch vụ thủy nông (có thể do tập thể tổ chức ra hoặc do tự nhân dân ra làm chủ thầu) để họ có phương tiện dịch vụ thủy nông cho các xã viên.

Tổ dịch vụ thủy nông ký kết hợp đồng dịch vụ và trực tiếp thanh toán với các hộ xã viên với phương thức hạch toán độc lập, tiến tới tự trang trải. Cuối vụ hoặc cuối năm tổ dịch vụ có nhiệm vụ thanh toán với HTX theo nội dung hợp đồng, đề ký về việc nhận thuê, thầu hoặc khoán gọn các công trình thủy nông của HTX.

Hợp tác xã phải có sự giúp sát dọn giá dịch vụ thủy nông để ngăn chặn hiện tượng độc quyền của tổ thủy nông đối với các hộ xã viên.

4- Về thủy lợi phí:- Giao cho Sở Thủy lợi nghiên cứu các phương án tối ưu bảo đảm thu đủ, thu đủ, hộ xã viên chỉ cần nộp một lần cả dịch vụ thủy nông và thủy lợi phí theo cơ chế khoán 10.

III- CÔNG TÁC BẢO VỆ CÂY TRỒNG VÀ CON VẬT NUÔI

Do tính chất kỹ thuật phức tạp và mức độ ảnh hưởng to lớn tới kết quả sản xuất nông nghiệp của công tác bảo vệ thực vật, con nuôi cần phải tổ chức lại hệ thống bảo vệ thực vật, con nuôi theo 3 cấp như sau:

+ Cấp thành: Có chỉ cục Bảo vệ thực vật và Chi cục thú y

+ Ở huyện:- Thành lập 2 trạm chuyên ngành (trạm bảo vệ thực vật và trạm thú y chịu sự chỉ đạo trực tiếp của UBND huyện và sự chỉ đạo chuyên môn của Chi cục Bảo vệ thực vật. Trạm là đơn vị sự nghiệp có thu, không phải nộp thuế doanh thu.

+ Ở hợp tác xã:

- Khâu bảo vệ thực vật: mỗi HTX cần tổ chức tổ BVTV tối thiểu từ 2-3 người, tùy thuộc vào qui mô sản xuất của HTX, để theo dõi diễn biến tình hình sâu bệnh trên đồng ruộng. Dựa vào thông báo tình hình sâu bệnh của cấp trên mà kiểm tra, phát hiện, hướng dẫn xã viên cách phòng trừ sâu bệnh, tổ chức đội dập dịch (nếu có dịch xảy ra). Mua thuốc, bình bơm về bán cho xã viên. Tổ chức phun phòng cho toàn bộ diện tích mạ. Nếu xã viên yêu cầu dịch vụ phun thuốc trên ruộng lúa, tổ này tuyển chọn thêm lao động (hợp đồng tạm thời) để ký hợp đồng phun thuốc cho từng hộ xã viên.

- Công tác thú y: mỗi xã có Ban chặn nuôi-thú y, tổ chức ra mạng lưới thú y ở các thôn xóm (có thể có 1 nhóm người do HTX lập ra, cũng có thể do tư nhân đăng ký hành nghề) làm nhiệm vụ tiêm phòng dịch bệnh và chữa bệnh cho gia súc gia cầm cho các hộ xã viên. Thành phố sẽ cấp tiền mua thuốc Vắcxin tiêm phòng dịch bệnh lợn, còn xã viên và nhân dân trả tiền công tiêm.

4- Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật tới người lao động:

Với tinh thần đổi mới quản lý trong nông nghiệp, hộ là đơn vị tự chủ sản xuất, việc chuyển giao tiến bộ kỹ thuật tới từng hộ xã viên, từng người lao động đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong sự phát triển nông nghiệp thời gian tới. Ngoài các biện pháp thông tin bằng loa đài, truyền hình, sách báo kỹ thuật, ngành nông nghiệp phải nắm lại toàn bộ cán bộ kỹ thuật (bao gồm kỹ sư và trung cấp, lâu năm có kinh nghiệm) trong thành phố, ưu tiên cho mỗi điểm sản xuất giống 1 kỹ sư trồng trọt. Còn lại bố trí mỗi xã có 1 kỹ sư hoặc cán bộ trung cấp lâu năm có kinh nghiệm trong sản xuất, trước hết ưu tiên trung dụng cán bộ ở ngay hợp tác xã.

Ban Tổ chức Chính quyền cùng với ngành nông nghiệp phải xây dựng qui chế cụ thể về việc tổ chức hoạt động cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật tăng cường cơ sở cùng với cơ chế chính sách khuyến khích họ đóng góp hết khả năng của mình để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp phát triển.

PHẦN THỨ BA

Một số chính sách đối với nông nghiệp, nông thôn

1- Chính sách đầu tư cho nông nghiệp:

Vì ngân sách thành phố còn hạn chế, nên tập trung đầu tư vào các khâu quan trọng nhất và theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, chống tư tưởng ỷ lại vào Nhà nước, chống thất thoát, tham ô, lãng phí và đầu tư có hiệu quả.

a- Đầu tư cho thủy lợi: Bao gồm việc xây mới, mở rộng hoặc hoàn thiện từ bỏ các công trình tưới tiêu đầu mối chủ yếu để khai thác, sử dụng tốt những công trình đã xây dựng. Với quan điểm Nhà nước và nhân dân cùng làm, Nhà nước đầu tư tiếp mua vật tư, trang thiết bị, nhân dân đầu tư công xây dựng và làm các công trình thủy nông nội đồng, cải tạo mặt bằng đồng ruộng.

b- Đầu tư cho khâu giống cây trồng, vật nuôi:

- Đối với giống cây trồng, chủ yếu là lúa:

+ Đầu tư cho Công ty giống cây trồng thành phố ở 2 khâu: thực nghiệm giống mới và cấp đủ vốn lưu động cho sản xuất giống. Mục đầu tư phải căn cứ vào luận chứng kinh tế-kỹ thuật để mang lại hiệu quả kinh tế cao.

+ Đầu tư cho hệ thống giống lúa cấp huyện trong 3 năm vào các khâu: đưa cán bộ kỹ thuật trực tiếp xuống hướng dẫn làm giống ở các điểm giống của huyện, trợ giá giống nguyên chủng và giống cấp I.

- Đối với giống lợn:

+ Tiếp tục trợ giá cho việc nuôi lợn nái thuần móng cái để sản xuất lợn hậu bị cái cung cấp cho các huyện ở nông trường Thành Tô.

+ Kinh phí trợ giá 1 phần cho các vùng giống, các huyện.

c- Đầu tư cho công tác bảo vệ thực vật và thuốc thú y phòng khi có dịch bệnh xảy ra trên phạm vi rộng, có thuốc ngay để dập dịch.

- Đầu tư cho việc mua sắm thêm các phương tiện, trang thiết bị để dự tính dự báo sâu bệnh chính xác hơn, phân tích xác định các bệnh phẩm, xác định phẩm chất các loại thuốc.

đ- Đầu tư kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, kỹ thuật cho hợp tác xã:

- Trường trung học về dạy nghề nông nghiệp thành phố đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt quản lý hợp tác xã.

- Sở Nông lâm nghiệp tập huấn cho cán bộ chuyên môn ngành nông nghiệp ở các huyện về cán bộ chủ chốt HTX sau mỗi lần đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp và tập huấn những tiến bộ kỹ thuật nông nghiệp mới.

- Ở huyện mở các lớp bồi dưỡng trình độ kỹ thuật, quản lý cho cán bộ thôn xóm, các đội, tổ trường sản xuất hoặc tổ đội dịch vụ kỹ thuật.

e- Đầu tư cho việc chuyển giao tiến bộ kỹ thuật tới người lao động.

- củng cố hệ thống loa truyền thanh để hộ nào cũng có thể nghe phổ biến các thông tin kỹ thuật, kinh tế.

- Kinh phí in tài liệu bướm tuyên truyền kỹ thuật cho các hộ nông dân.

- Kinh phí tuyên truyền tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật.

- Trưng dụng cán bộ kỹ thuật để đưa xuống cơ sở, mỗi xã có 1 kỹ sư hoặc cán bộ trung cấp có năng lực được thanh phố trả lương, làm nhiệm vụ hướng dẫn kỹ thuật tới người lao động (thực hiện theo bản qui chế riêng).

- Toàn bộ số vốn đầu tư cho nông nghiệp ở các mục b, c, d, e là đầu tư bằng vốn kinh phí sự nghiệp.

2- Chính sách xã hội ở nông thôn:

Cần xác định rõ HTX là 1 tổ chức kinh tế chứ không phải là một tổ chức xã hội. Việc quản lý hành chính kinh tế-xã hội ở nông thôn do chính quyền cơ sở chịu trách nhiệm.

Để giải quyết thống nhất chế độ đối với các đối tượng chính sách, Sở Lao động-TBXH cần nghiên cứu ban hành chính sách những người lao động trong độ tuổi thuộc mọi ngành nghề, mọi thành phần kinh tế ở nông thôn cũng như thành thị đều phải đóng góp một khoản để xây dựng quỹ này. Cơ quan Sở Lao động-Thương binh và xã hội chịu trách nhiệm xây dựng quản lý, điều hành.

- Tổ chức bảo hiểm của Nhà nước, nên vươn ra làm công tác xây dựng quỹ bảo hiểm xã hội (bảo hiểm sức khỏe, hưu trí ...) cho nông dân.

- Đối với HTX, với khả năng của mình góp phần giúp đỡ các đối tượng thuộc diện chính sách, neo đơn. Cụ thể là: giao ruộng gèn, ruộng tốt, vận động xã viên giúp đỡ, tương trợ vốn liếng, cộng sức giải quyết khó khăn trong mùa vụ để có thể tiến hành sản xuất được.

Khi Nhà nước chưa xây dựng được quỹ thương binh, liệt sĩ, mỗi HTX có trách nhiệm trích 1 phần quỹ công ích để hỗ trợ.

PHẦN THỨ TƯ

Chỉ đạo thực hiện

Các ngành, các cấp, các HTX nông nghiệp thành phố phải chỉ đạo thực hiện nghiêm túc nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 33 của Ban Thường vụ Thành ủy và trước mắt tập trung chỉ đạo thật tốt các điểm trong văn bản qui định này, để nhanh chóng đưa nông nghiệp phát triển mạnh mẽ.

1- Ngành Nông lâm nghiệp, Thủy lợi nhanh chóng ra các văn bản hướng dẫn về cơ chế, chính sách cụ thể, về các đề án, như giống, thủy lợi thủy nông, bảo vệ thực vật, thú y, sử dụng kỹ thuật cơ sở để các huyện và HTX vận dụng thực hiện.

2- Ngành Ngân hàng cần nghiên cứu chính sách cho vay đối với nông nghiệp, với các hộ nông dân, khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi, kịp thời để nông dân vay được vốn phục vụ sản xuất nông nghiệp.

3- Ngành Tài chính và Ủy ban Kế hoạch thành phố cần chú ý vào chủ trương đầu tư cho nông nghiệp, có kế hoạch triển khai ngay để cung cấp vốn kịp thời phục vụ nông nghiệp.

4- Đề nghị các Ban của Đảng, các đoàn thể quần chúng phối hợp chặt chẽ với các ngành, các huyện mở cuộc vận động nông dân, tạo ra khí thế sôi nổi trong quần chúng, khơi dậy phong trào thi đua sản xuất giỏi, trước mắt tập trung giành vụ sản xuất Đông Xuân 1990-1991 thắng lợi.

Quá trình thực hiện bản Qui định này có điểm gì cần bổ xung hoàn thiện, các huyện, HTX và các ngành tập hợp báo cáo kịp thời về UBND thành phố để bổ xung sửa đổi kịp thời phù hợp với thực tiễn sản xuất ở cơ sở. /.

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG